

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 182/2020/HS-ST

Ngày: 10/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Thiện

2/ Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông Tô Văn Tông – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 191/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 671/2020/QĐXX-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Phan Văn K**, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp M, xã K, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Phan V và bà Phạm Thị N; Anh, chị, em ruột: có 02 người; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 02/7/2020, tạm giam từ ngày 11/7/2020. (Có mặt)

2. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2000; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn Ch và bà Châu Thị S; Anh, chị, em ruột: có 04 người; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo bản án số 23/2018/HSST ngày 20/7/2018.

Bị tạm giữ từ ngày 02/7/2020, tạm giam từ ngày 11/7/2020. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Võ Văn B, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

ĐKTT: Thị trấn C, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở: 39/11 T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 40 phút, ngày 01/7/2020, lực lượng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Cần Thơ kết hợp với Công an phường A, quận N đi tuần tra. Khi đến cầu C thuộc khu vực 4, phường A, quận N phát hiện Nguyễn Văn T, Phan Văn K đang dẫn xe moto biển số 95H1-088.73 có nhiều biểu hiện liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua khám xét khẩn cấp người, phương tiện thu giữ những tang vật sau:

- 02 gói nilon không màu, hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu; 01 nỏ thủy tinh (tất cả thu giữ trong hộp nhựa màu đen, để trong cốp xe mô tô hiệu Taiwan biển số 95H1-088.73).

- 01 xe mô tô hiệu Taiwan biển số 95H1-088.73.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu trắng, bị nứt màn hình.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T và Phan Văn K khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 01/7/2020, K rủ T hùn tiền mua ma túy đá để cùng sử dụng, T đồng ý. T liên hệ qua zalo với đối tượng tên P (không rõ lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. P đồng ý và hẹn giao ma túy tại địa bàn huyện Đ, thành phố Cần Thơ. Khi mua được ma túy, K để vào hộp nhựa màu đen hình chữ nhật cất vào cốp xe mô tô biển số 95H1-088.73 rồi điều khiển xe chở T từ Đ về tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 261/KL-PC09 ngày 09/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2800gam, loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng tên Phước bán ma túy cho các bị cáo do chưa xác định rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

Qua xác minh, xe moto biển số 95H1-088.73 do ông Thạch C đứng tên sở hữu nhưng ông C không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Ông Võ Văn B – chủ cơ sở nơi K và T làm thuê trình bày mua lại xe này của một người đàn ông không nhớ tên, địa chỉ nhưng không làm hợp đồng mua bán, sang tên. Ông B để xe ở kho của cửa hàng dùng làm phương tiện vận chuyển hàng hóa. Ông B không biết T, K sử dụng xe vận chuyển ma túy. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng.

Bản Cáo trạng số 182/CT-VKSNK ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố các bị cáo Phan Văn K và Nguyễn Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, phân tích tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để kết tội các bị cáo, xử phạt các bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng như sau: tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy, 01 nỏ thủy

ting, 01 hộp nhựa màu đen hình chữ nhật; tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Samsung; tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu xe mô tô biển số 95H1-088.73 hết thời gian 01 năm kể từ ngày thông báo mà không có thông tin gì khác thì trả lại xe cho ông Võ Văn B.

Các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ gia đình, trở thành công dân tốt trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận vào ngày 01/7/2020 các bị cáo rủ nhau hùn tiền mua ma túy về sử dụng nên T và K chở nhau từ nơi làm việc là phường A, quận B vào địa bàn huyện D mua 400.000đồng ma túy đá của đối tượng tên Phước mang về tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện và thu giữ 02 gói nilon không màu hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu.

Tại bản kết luận giám định số 261/KL-PC09 ngày 09/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói 02 nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2800gam, loại Methamphetamine.

Lời thừa nhận của các bị cáo sau khi mua ma túy vận chuyển về với mục đích để sử dụng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chưa chứng minh được các bị cáo vận chuyển ma túy để bán lại hoặc để tàng trữ. Lời khai này phù hợp với kết luận giám định, biên bản khám xét và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn đối với đời sống xã hội, làm suy giảm sức lao động, sản xuất trong xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người sử dụng. Đây là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Nhà nước nghiêm cấm mọi việc tàng trữ, vận chuyển và mua bán,...các chất ma túy, các bị cáo là người trưởng thành, biết rõ tác hại của ma túy cũng như biết rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp thực hiện nên phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức

độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện học tập, tu dưỡng, trở thành người có ích cho xã hội sau này và để phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Xét thấy, các bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[3] Đối với đối tượng tên P bán ma túy cho các bị cáo do chưa xác định rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu trắng: Là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

- 01 nỏ thủy tinh, 01 hộp nhựa màu đen hình chữ nhật: không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 gói nilon chứa tinh thể không màu được niêm phong số 261/KL-PC09 ngày 09/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ là ma túy – vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe moto biển số 95H1-088.73 do ông Thạch C đứng tên sở hữu nhưng ông C không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Ông Võ Văn B trình bày mua lại xe này của một người đàn ông không nhớ tên, địa chỉ nhưng không làm hợp đồng mua bán, sang tên. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng theo văn bản số 457/CV-CSĐT ngày 27/7/2020 nhưng chưa đủ thời gian theo quy định nên giao lại xe mô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Văn K phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- + Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02/7/2020).

+ Bị cáo Phan Văn K 02 (*hai*) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02/7/2020).

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 gói nilon chứa tinh thể không màu được niêm phong số 261/KL-PC09 ngày 09/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ; 01 nỏ thủy tinh, 01 hộp nhựa màu đen hình chữ nhật

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime SM-G530H/DS, imei: 359658067186660, nứt màn hình, đã qua sử dụng.

+ Giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N: 01 xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 95H1-088.73, số máy: VDECPI152FMH005739, số khung: VDEPCH052DE005739, dung tích 108. Xe nguyên chiếc, cũ, sút mẻ, đã qua sử dụng.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo (Nguyễn Văn T, Phan Văn K) phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Q.N;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an Q.N;
- Nhà tạm giữ Công an Q.N;
- Chi cục THADS Q.N;
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Thị Thúy Mai